

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 53

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 19)

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 4)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là bốn Chánh cần thắng đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạo có bốn thứ. Những gì là bốn?

1. Với pháp ác bất thiện chưa sinh, vì chẳng sinh nên sinh dục lạc dững mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

2. Với pháp ác bất thiện đã sinh, vì dứt vĩnh viễn nên sinh dục lạc dững mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

3. Với pháp thiện chưa sinh, vì sinh khởi nên sinh dục lạc dững mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

4. Với pháp thiện đã sinh, vì khiến còn chẳng quên tu tập viên mãn nên sinh dục lạc dững mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Bốn thứ đạo ấy cũng gọi là bốn thứ chánh thắng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo thắng thứ nhất?

Này Xá-lợi-phất! Nói rằng với pháp ác bất thiện chưa sinh vì chẳng sinh nên sinh dục lạc dững mãnh cố gắng, đó là nói như lý tác ý vậy. Còn nói siêng năng tinh tấn, đó là nói chẳng bỏ như lý tác ý vậy. Còn nói nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng, đó là như lý quan sát vậy. Vì sao? Vì do như lý phương tiện nên pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là pháp ác bất thiện? Do nghĩa gì mà pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành?

Này Xá-lợi-phất! Pháp ác bất thiện là những pháp bị đối trị của giới, của định, của tuệ.

Thế nào gọi là bị giới đối trị? Nói bị đối trị đó là nói phạm giới và những pháp phát khởi hủy phạm giới, là những thứ bị đối trị của các khối diệu giới. Đây gọi là bị giới đối trị.

Những gì gọi là bị định đối trị? Đó là vi phạm quỹ tắc và những pháp dẫn tâm tán loạn, những pháp bị đối trị của các khối diệu định. Đây là bị định đối trị.

Những gì gọi là bị tuệ đối trị? Đó là hủy phạm chánh kiến và những pháp hay dẫn những kiến triển chương cái, bị đối trị của các khối diệu tuệ. Đây gọi là bị tuệ đối trị.

Này Xá-lợi-phất! Các pháp như vậy đều gọi là pháp ác bất thiện. Nếu có như lý tác ý chẳng cho các pháp ác bất thiện ấy được sinh khởi, thì gọi là pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Đây là chánh thắng thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ hai?

Này Xá-lợi-phất! Nếu các pháp ác bất thiện chứa hợp nơi tâm không phương, không xứ và các pháp ác bất thiện hiện hành, tâm giác quán nương nơi nhân duyên cảnh sở duyên mà được sinh khởi. Thế nào gọi là cảnh duyên sinh khởi? Đó là nhân tướng tịnh diệu mà khởi tâm tham, nhân tướng tổn hoại mà khởi tâm sân, nhân tướng vô minh mà khởi tâm si. Bấy giờ Bồ-tát liền an trụ như lý tư duy như vậy: Do tướng bất tịnh mà tham dục tịch tĩnh, do tướng từ mẫn nên sân khuể tịch tĩnh, do tướng duyên khởi nên ngu si tịch tĩnh. Các phiền não ấy dù do như lý tác ý nên dứt diệt hẳn nhưng giả lập ngôn thuyết mà gọi là tịch tĩnh. Còn thật tịch tĩnh thì không gì có thể được khác mà chỉ là tánh đoạn diệt bình đẳng. Hiện quán các pháp, tức lấy pháp này mà gọi là chánh thắng.

Đây là chánh thắng thứ hai của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ ba?

Này Xá-lợi-phất! Về nghĩa của pháp thiện, văn cú vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đều phải chứa hợp vô lượng pháp thiện, do đó mà văn cú vô lượng.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết tất cả căn lành của Bồ-tát lấy lạc dục làm gốc, do tinh tấn mà có thể chứa hợp tất cả căn lành. Vì sao? Vì do pháp ấy nhiếp trì an trụ nên tất cả căn lành đều được cứu cánh.

Đây gọi là đạo chánh thắng thứ ba của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ tư?

Này Xá-lợi-phất! Nghĩa ấy nên biết tức là hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì do hồi hướng Bồ-đề nên bao nhiêu căn lành đã có chẳng còn hư mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng nương ba cõi mà phát tâm.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát đã chẳng nương ba cõi mà tu tập căn lành lại còn hồi hướng Nhất thiết chủng trí, nên biết bao nhiêu căn lành đã có thì là cứu cánh vô tận.

Đây gọi là đạo chánh thắng thứ tư của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh cần tu tập bốn đạo phần thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là năm phần đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Những gì là năm? Đó là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn. Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành tín căn Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có bốn pháp tin. Những gì là bốn?

1. Tin ở trong sinh tử như vậy có chánh kiến thế gian. Do tin điều này mà Đại Bồ-tát nương ở nghiệp báo dù có đến phải mất mạng cũng chẳng hề tác ý gây tạo ác nghiệp.

2. Tin các hạnh của Bồ-tát. Do tin các hạnh này mà Đại Bồ-tát tu chánh hạnh chẳng hề khởi ý thích chứng Nhị thừa.

3. Tin thắng nghĩa liễu nghĩa duyên khởi thậm thâm như vậy, tất cả các pháp không ngã, không hữu tình chỉ là giả lập do ngôn thuyết, chỉ là tướng Không, Vô tướng, Vô nguyện. Do điều tin này mà chấp kiến hữu tình và các phiền não chẳng còn tăng trưởng.

4. Tin những lực chẳng sợ sệt tất cả Phật pháp, đã tin rồi thì rời lìa nghi hoặc mà tu tập tất cả Phật pháp đã có.

Những tướng như vậy gọi là Tín căn của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tinh tấn căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là những pháp được tin do Tinh tấn căn mà sinh khởi, tức là lấy pháp ấy mà gọi

là tinh tấn căn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Niệm căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là các pháp do sức tinh tấn chứa hợp rồi do sức Niệm căn mà chẳng hư mất tức là lấy pháp này mà làm Niệm căn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Định căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là các pháp đã do sức Niệm căn nên không hư mất, chính các pháp ấy do sức Định căn nhiếp ở một cảnh duyên, tức là lấy pháp này mà gọi là Định căn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tuệ căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là các pháp do sức Định căn nhiếp ở một duyên, các pháp ấy do sức Tuệ căn mà thấy suốt tỏ rõ nên gọi là Tuệ căn vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có đủ năm căn tăng thượng ấy nối luôn không dứt, tu hành chánh hạnh có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, cũng mau hướng nhập bậc thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Ví như ngoại đạo năm thông Tiên nhân kia, nếu trong thai tạng hai hình nam nữ còn chưa sinh khởi thì tiên nhân trọn chẳng ký biệt cho họ. Cũng vậy, nếu các Bồ-tát chưa thành tựu đủ năm Căn tăng thượng nối luôn không dứt, ấy thì Đức Như Lai trọn chẳng thọ ký cho họ.

Này Xá-lợi-phất! Những tướng như vậy gọi là năm phần đạo pháp của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa lại còn có năm phần. Đó là Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực và Tuệ lực.

Thế nào gọi là Tín lực của Đại Bồ-tát? Các Bồ-tát ấy thắng giải thanh tịnh, tín thọ quyết định kiên cố khó hư chẳng bị chế phục. Giả sử có ác ma giả làm tướng Phật đến chỗ Bồ-tát để làm chướng ngại muốn khiến Bồ-tát ấy ở nơi chánh trí và thắng giải thoát xa rời chẳng ưa, mà lại nói pháp ấy chẳng phải chánh giáo của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tánh bốn đại chuyển biến lẫn nhau cũng trọn chẳng thể khiến Bồ-tát đã thành tựu Tín lực thắng giải bị ma ảo mê hoặc mà Tín lực bị lay động. Đây gọi là Tín lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Tinh tấn lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn phương tiện tu tập tất cả thiện pháp, nơi đó được sức kiên cố trụ trì, do sức lực ấy những sự được làm chưa đến cứu cánh, không có tất cả chư Thiên hay thế gian nào làm dời động được sức trụ trì của Bồ-tát ấy khiến chẳng ở tại bản xứ. Đây gọi là Tinh tấn lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Niệm lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ở nơi các pháp ấy do niệm an trụ nên khiến tâm an trụ không có gì có thể làm dời động tán loạn được. Do sức niệm gia trì nên Đại Bồ-tát ấy có thể xô dẹp tất cả phiền não mà không có gì chế phục được niệm ấy. Đây gọi là Niệm lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Định lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát an trụ xa rời các chi thiên, dù quan sát tất cả âm thanh các đạo ngữ nghiệp và âm thanh văn tự mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ nhất. Bồ-tát ấy dù đem tất cả thiện pháp như vậy tầm tứ suy cầu vô lượng pháp mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ hai. Bồ-tát ấy dù an trụ nơi hoan hỷ được sinh mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ ba. Bồ-tát ấy dù vì thành thực tất cả chúng sinh mà nhiếp

thọ chánh pháp chẳng trụ xả mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ tư. Bồ-tát an trụ bốn thiền định ấy, tất cả pháp bị đối trị của thiền định chẳng thể chế phục được. Bồ-tát ấy dù an trụ chánh định chẳng bỏ mà chẳng theo Định lực ấy thọ sinh. Đây gọi là Định lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Tuệ lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Sức trí tuệ ấy kiên cố khó lay động. Tất cả thế gian và xuất thế chẳng có gì chế phục được trí lực ấy. Bồ-tát đời đời sinh ra chỗ nào, cho đến hành các hạnh nghiệp chân chánh khéo léo khó làm khó hiểu ở thế gian, mà Bồ-tát ấy chẳng do thầy dạy đều hiện tiền biết rõ tất cả.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại ở nơi tất cả pháp xuất thế, đó là hay cứu độ các thế gian. Đại Bồ-tát do sức trí tuệ đều nhiếp thọ được cả mà chẳng bị tất cả thế gian trời, người chế phục. Đây gọi là tuệ lực của Đại Bồ-tát.

Các tướng như vậy gọi là năm phần đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh cần tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Giác phần thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bảy thứ Giác phần. Đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, An giác phần, Đăng trí giác phần và Xả giác phần.

Thế nào là Đại Bồ-tát Niệm giác phần? Đó là các Bồ-tát do y nơi sức chánh niệm mà tùy giác các pháp, quan sát các pháp, tầm tư các pháp, biết rõ các pháp, giản trạch các pháp, soi xét các pháp. Do sức chánh niệm, Bồ-tát tùy giác thể tướng của các pháp.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là trí liễu đạt tự thể tướng của tất cả pháp? Đó là do niệm lực giác sát các pháp tự thể tướng không. Bồ-tát thông đạt thể tướng không ấy thì gọi là Niệm giác phần.

Thế nào gọi là Trạch pháp giác phần? Đó là Bồ-tát có trí giản trạch tám vạn bốn ngàn Pháp tạng, theo các Pháp tạng ấy phải nên giản trạch. Giản trạch như vậy gọi là liễu nghĩa. Liễu nghĩa ấy do bất liễu nghĩa. Bất liễu nghĩa ấy do thế tục nghĩa. Thế tục nghĩa ấy do nghĩa thắng nghĩa. Nghĩa thắng nghĩa do giả thi thiết. Giả thi thiết ấy do thắng quyết trạch. Thắng quyết trạch ấy gọi là giản trạch. Bồ-tát thành tựu giản trạch ấy thì gọi là Trạch pháp giác phần vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Tinh tấn giác phần? Đó là Đại Bồ-tát ở nơi niệm, trạch, tấn, hỷ, an, định, xả trí ấy nhiếp thọ ưa vui thế lực dũng mãnh, lạc dục không lui giảm tinh tấn cố gắng chẳng bỏ pháp lành, vì đạo hiện quán mà phát khởi chánh cần. Bồ-tát thành tựu pháp chánh cần như vậy thì gọi là Tinh tấn giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Hỷ giác phần? Do vì Bồ-tát ở nơi pháp sinh hỷ bèn vui thích nơi pháp. Do vui thích nơi pháp nên tâm chẳng trầm mê. Do tâm chẳng trầm mê nên phát sinh thanh tịnh hỷ. Do hỷ thanh tịnh nên thân tâm an ổn rời lìa phiền não. Bồ-tát thành tựu hỷ như vậy gọi là Hỷ giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát An giác phần? Đó là Bồ-tát do thân an nên được tâm an. Do tâm an nên dứt các phiền não rời xa tất cả chướng cái. Nơi cảnh sở duyên tâm ấy liền an trụ mà nhập các chánh định. Bồ-tát thành tựu pháp ấy thì gọi là An giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Tam-ma-địa giác phần? Đó là

Bồ-tát dùng định tâm ấy giác tri nơi pháp mà chẳng phải là tâm bất định. Vì sao? Vì nếu tâm được định mà giác tri các pháp thì chẳng hề phát khởi các tà giác, triền chương ái kiến... chỉ trừ ở nơi thật tánh bình đẳng của pháp, tâm định hướng nhập giác tri tánh bình đẳng của tất cả pháp. Bồ-tát thành tựu nơi đây thì gọi là Tam-ma-địa giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Xả giác phần? Đó là Bồ-tát hay thuận nơi pháp hỷ duyệt tâm không chấp trước, nên các pháp thế tục tâm chẳng nhiếp thọ, chẳng cao chẳng hạ, an trụ bất động, không mừng không chán, không yêu không giận, chỉ hay tùy thuận tu tập Thánh đạo. Nếu Bồ-tát thành tựu tâm xả ấy thì gọi là Xả giác phần.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn ở nơi bảy giác phần ấy thông đạt thiện xảo, thì thích tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chuyên cần tu tập giác phần thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành đạo phần thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có tám đầy đủ Thánh đạo phần. Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh tam-ma-địa.

Thế nào gọi là Bồ-tát Chánh kiến? Đó là xuất thế kiến của chư Hiền thánh. Kiến ấy chẳng phải ngã kiến khởi, chẳng phải hữu tình kiến khởi, chẳng phải mạng giả kiến khởi, chẳng phải nhân kiến khởi, chẳng phải đoạn kiến khởi, chẳng phải thường kiến khởi, chẳng phải hữu kiến khởi, chẳng phải vô kiến khởi, chẳng phải thiện kiến khởi, chẳng phải bất thiện kiến khởi, cho đến chẳng phải Niết-bàn kiến khởi.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát rời lìa những kiến ấy thì gọi là Bồ-tát Chánh kiến.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Bồ-tát Chánh tư duy?

Này Xá-lợi-phất! Nếu là tư duy hay phát khởi tất cả phiền não tham, sân, si..., Bồ-tát chẳng hề phát khởi. Nếu là tư duy sinh trưởng những khối công đức giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến..., Bồ-tát hằng thường phát khởi. Nếu Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Chánh tư duy phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh ngữ của Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Ngữ ngôn của Bồ-tát chẳng tự tổn não, chẳng tổn não người, chẳng tranh cãi nhau với chúng sinh. Do thành tựu ngữ ngôn ấy mà Bồ-tát hay chứng nhập Thánh đạo nên gọi là Chánh ngữ của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh nghiệp của Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát có chẳng hề tạo tác những hắc nghiệp hay cảm hắc báo. Nếu là những nghiệp hay cảm báo bạch tịnh, nếu là nghiệp hay dứt hết tất cả nghiệp, Bồ-tát phương tiện phát khởi và lấy những nghiệp ấy làm sự nghiệp của mình. Nương nghiệp ấy, Bồ-tát phương tiện tu nghiệp bình đẳng. Đây gọi là Chánh nghiệp của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Chánh mạng của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát có bao nhiêu Thánh chủng, công đức đầu-đà, chẳng siểm cuống, chẳng lừa dối, với sự khát cầu tánh không bức thiết, dễ đủ dễ nuôi, với luật nghi thì kính thờ tu hành chẳng lười biếng, với lợi dưỡng của người thì chẳng ganh ghét, với lợi dưỡng của mình thì biết vừa đủ, với chỗ Phật khai cho thì chẳng nhiễm trước mà thường thanh tịnh tự giữ hạnh chánh mạng. Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Chánh mạng của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh tinh tấn của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Nếu là những tà hạnh, những phiền não tham, sân, si... mà phát

khởi tinh tấn thì Bồ-tát chẳng hề ưa thích. Nếu là những chánh cần nhiếp trong Thánh đế hướng nhập Thánh đạo, hay đến Niết-bàn, dẫn phát chánh hạnh thì Bồ-tát ưa thích tu học phát khởi tinh tấn. Đây gọi là Chánh tinh tấn của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh niệm của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Có những niệm rất thiện tánh chẳng hạ liệt làm cho tâm lành chánh trực không tà khúc, hay quan sát lỗi hại của sinh tử, hưng khởi con đường về đại Niết-bàn. Nếu các Bồ-tát luôn giữ được những niệm ấy khiến chẳng quên mất Thánh đạo thì gọi là Chánh niệm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh định của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Tam-ma-địa là, nếu ở nơi chánh tánh bình đẳng thì ở nơi tất cả pháp bình đẳng, các Bồ-tát an trụ Tam-ma-địa ấy rồi vì muốn giải thoát tất cả chúng sinh nên hướng nhập chánh tánh. Chánh định ấy là vô tận đạo mà tam thế chư Phật tuyên nói khai thị cho các Bồ-tát chứng hiện quán. Đây gọi là Chánh định của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là tám Thánh đạo phần của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nếu muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên siêng tu tám Thánh đạo phần như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu học đạo thiện xảo. Đạo thiện xảo ấy còn có hai thứ: Đó là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na.

Thế nào gọi là Xa-ma-tha đạo?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát tâm an tĩnh, rất tốt tịch tĩnh, tối thắng tịch tĩnh, không tán loạn, các căn điềm đạm, chẳng điệu cử, không tháo nhiễu, không hôn trầm, an tĩnh giữ kín không siểm khúc, điều thuận siêng giỏi, thường ưa ở một mình rời lìa huyên não thích hạnh viễn ly, thân không nhiễm trần, tâm không mê loạn, nơi môn tịch tĩnh tư duy tác ý rời các ác dục không hy vọng, xa các đại dục, vui thích tri túc, chánh mạng thanh tịnh, chánh hạnh viên mãn, giữ kín oai nghi biết thời biết phần, dễ nuôi dễ đủ, khéo biết chừng lượng, thường ưa tư duy quan sát không cao không thấp, tánh hay nhịn chịu được lời thô tiếng xấu, nơi môn tương ưng thì phát tâm an trụ, ưa ở nhà rảnh vắng, nơi tĩnh lự phần thì tác ý duyên niệm, sinh khởi đại Từ, dẫn phát đại Bi, an trụ đại Hỷ, tu tập đại Xả, từ Sơ thiền đến tám định thứ đệ chứng nhập. Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Xa-ma-tha đạo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại còn có vô lượng chánh hạnh Xa-ma-tha. Các Bồ-tát ở nơi tư lương chánh hạnh ấy phương tiện hướng nhập, như vậy cũng gọi là Xa-ma-tha đạo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Tỳ-bát-xá-na đạo?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ở nơi diệu tuệ phần mà tu tập Thánh đạo. Trong các pháp, Bồ-tát phát khởi vô tác quán trí, lại phát khởi vô ngã quán trí, vô hữu tình quán trí, vô mạng giả quán trí, vô nhân quán trí. Trong các uẩn, phát khởi pháp quán trí, trong các giới phát khởi pháp giới quán trí, trong các xứ phát khởi không quán trí, trong các nhân phát khởi chiếu liễu quán trí, trong duyên khởi phát khởi bất tương vi quán trí, nơi các chấp kiến phát khởi viễn ly quán trí, nơi các nhân quả phát khởi nghiệp báo quán trí, nơi quả đáng được phát khởi tác chứng quán trí, nơi chánh tánh được nhập phát khởi thú nhập quán trí.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-bát-xá-na là ở trong các pháp phát khởi như lý kiến, chân thật kiến, bất biến dị kiến, không kiến, vô tướng kiến, vô nguyện kiến.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-bát-xá-na là chẳng phải do nhân có mà quán, chẳng phải do

nhân không mà quán, chẳng phải do nhân sinh trụ diệt mà quán, chẳng phải do nhân hữu sở đắc mà quán. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ở nơi các nhân ấy đều không chỗ thấy, mà lại quan sát chẳng thấy mà thấy, thấy mà không thấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các Đại Bồ-tát khởi quán như vậy thì gọi là như thật quán, là chân thật quán, cũng gọi là chứng được Tỳ-bát-xá-na thiện xảo phương tiện.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở trong pháp quán này dù phát khởi quán giải như vậy mà chẳng sa vào chỗ không làm, cũng không xa rời căn lành gia hạnh. Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Tỳ-bát-xá-na của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh cần tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na đạo pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đạo tướng của Đại Bồ-tát tu hành như vậy, nếu nói lược thì chỉ có một đạo thú thiện xảo. Đó là Đại Bồ-tát riêng hiện ở giữa đại chúng không ai bằng, chẳng nhờ bạn giúp. Vì chúng Vô thượng Bồ-đề nên do tự mình nhiếp thọ thế lực tinh tấn, dục giải thanh tịnh mà mặc áo giáp kiên cố. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng do người khác mà giác ngộ, chẳng duyên nơi người, tự mình xây dựng, tự lực phát khởi mà mặc áo giáp kiên cố như vậy. Đại Bồ-tát phát khởi quan niệm rằng áo giáp ấy tất cả chúng sinh chẳng ai mặc được, chỉ riêng tôi mặc, áo giáp ấy tất cả Hiền thánh mới phát tâm và các Bồ-tát chưa an trụ chánh vị chưa từng được mặc, nay riêng tôi mặc. Bồ-tát lại nghĩ rằng nay tôi trang bị thế này lẽ nào lại để Bồ thí tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ Bồ thí ấy, lẽ nào lại để Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã ấy. Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng nay tôi lẽ nào lại để Ba-la-mật-đa phát khởi tôi, mà tôi phải phát khởi Ba-la-mật-đa, cho đến tất cả căn lành đều sẽ nhân nơi tôi mà được phát khởi, chẳng để căn lành phát khởi tôi. Nếu các Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy chẳng nhờ bạn giúp, tự có thể xây dựng tôi là độc nhất không ai bằng, tôi sẽ ngồi tòa Kim cang kiên cố thù thắng, dùng thế lực của tự thân xô dẹp quân ma, dùng một sát-na tương ưng tuệ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát phát khởi dục giải phương tiện quyết định quan sát như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát phát nhất đạo thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập phát nhất đạo thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Những tướng đạo thiện xảo ấy các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập đạo pháp thiện xảo ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là duyên khởi thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu tập duyên khởi, ở tịnh thất kín suy nghĩ như vậy: “Khối thuần khổ lớn của thế gian như vậy, từ chỗ nào mà nó được tập hợp phát khởi?” Liên tự biết khối khổ ấy do tác ý bất như lý tập khởi nên vô minh tập khởi, do vô minh tập khởi nên hành tập khởi, do các hành tập khởi nên các thức tập khởi, do thức tập khởi nên danh sắc tập khởi, do danh sắc tập khởi nên lục xứ tập khởi, do lục xứ tập khởi nên các xúc tập khởi, do xúc tập khởi nên các thọ tập khởi, do thọ tập khởi nên các ái tập khởi, do ái tập khởi nên các thủ tập khởi, do thủ tập khởi nên các hữu tập khởi, do hữu tập khởi nên sinh tập khởi, do sinh tập khởi nên lão tử, ưu sầu bi khổ bức não đều tập khởi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng dù các pháp ấy tập khởi như vậy nhưng không tác dụng, không có chủ thể. Các pháp ấy lấy mười điều thiện làm nhân, bất động

làm nhân, Niết-bàn làm nhân, các pháp ấy theo duyên sinh khởi cũng không có chủ thể. Nếu là các chúng sinh, hạ căn làm nhân, trung căn làm nhân, thượng căn làm nhân, các nghiệp làm nhân, nhân quả lưu chuyển cũng không chủ thể.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả bao nhiêu pháp như vậy do nhân duyên hòa hợp mà được tập khởi, Đại Bồ-tát đều biết rõ cả. Đây gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Do gì diệt mà các pháp ấy dứt diệt?” Liền tự biết rằng do bất như lý tác ý diệt nên vô minh diệt, do vô minh diệt nên các hành diệt, do các hành diệt nên các thức diệt, cho đến do sinh diệt nên lão tử, ưu bi khổ thuần khổ lớn diệt. Có trí biết như thế gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: “Nhân nương nơi chánh pháp, nương nơi các duyên, nương nơi hòa hợp mà được tu các thiện pháp. Thiện pháp ấy đã nương nơi hòa hợp, nương nơi các duyên thì nó không nương nơi ngã, nó chẳng nương nơi hữu tình, nơi thọ mạng, nơi nhân, như vậy thì các pháp lành ấy chẳng cân lường được. Như lý quan sát như vậy thì gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại quan sát tất cả Phật pháp đều là tướng Bồ-đề, là tướng do duyên phát khởi, quan sát các duyên khởi đều là tướng tận diệt. Do vì hay quan sát chẳng bỏ chúng sinh nên chẳng hưởng nhập vào cứu cánh tịch diệt. Đây cũng gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập duyên khởi thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Nhất thiết pháp thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi tất cả pháp nhiếp khắp tất cả hữu vi và vô vi. Đại Bồ-tát nên tu thiện xảo nơi tất cả pháp ấy.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là hữu vi thiện xảo của Bồ-tát? Đó là thân hành diệu thiện, ngữ hành diệu thiện, ý hành diệu thiện, đây gọi là hữu vi thiện xảo.

Thế nào là vô vi thiện xảo? Tức là đem thân, ngữ, ý hành thiện xảo ấy hồi hướng cứu cánh vô vi Bồ-đề, hồi hướng diệu quán vô vi Bồ-đề, lại hồi hướng Nhất thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát tức là tích tập năm Ba-la-mật-đa: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Tĩnh tự Ba-la-mật-đa. Nếu do trí vô vi Bát-nhã ba-la-mật-đa thì năm Ba-la-mật-đa ấy chẳng phá vỡ được diệu trí này, lại còn có thể tích tập được các Ba-la-mật-đa tư lương thiện pháp, tín giải vô lậu Vô thượng Bồ-đề và hồi hướng Nhất thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát là dùng ánh sáng vô ngại chiếu các chúng sinh, dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp các chúng sinh, đây gọi là hữu vi. Nếu quan sát các pháp không ngã, không hữu tình, không thủ, không chấp, ở nơi bốn Nhiếp pháp phương tiện thiện xảo mền thích tin nhận những trí quán vô vi và hồi hướng Nhất thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát là chẳng đoạn dứt kết phược hay khiến sinh tử tương tục mà lại dứt đoạn hẳn phiền não hay khiến sinh tử tương tục. Nhậm vận chấp trì tướng phược Bồ-đề kết phược, một phần kết phược chẳng còn hiện hành. Đây gọi là hữu vi thiện xảo. Nếu lại tu tập các pháp chánh trí như Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh khởi, hiện quán thiện xảo Vô thượng Bồ-đề chẳng do tha duyên mà tự tác chứng nơi pháp vô vi. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát là các Đại Bồ-tát đi trong ba cõi mà không bị ba cõi ấy làm ô nhiễm. Như vậy gọi là hữu vi thiện xảo. Còn Đại Bồ-tát dù có thông đạt tất cả pháp ra khỏi ba cõi mà không trụ đọa trong sự xuất ly giới, thì gọi là vô vi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả pháp thiện xảo của Đại Bồ-tát thì gọi là Nhất thiết chủng trí. Nếu Đại Bồ-tát viên mãn chứng nhập Nhất thiết chủng trí thì tất cả thời đều trí tuệ thiện xảo. Đây gọi là tất cả pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập tất cả pháp thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Bồ-tát tạng vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên nương theo tuệ phân biệt thiện xảo thông đạt tu tập mười thứ thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là diệu tuệ của Đại Bồ-tát? Thế nào là nghĩa Ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi-phất! Tuệ hay hiểu rõ tất cả pháp lành là hiện kiến tuệ vì tùy thuận thông đạt tất cả pháp. Là chân lượng tuệ vì như thật thông đạt tất cả pháp. Là thông đạt tuệ vì tất cả chỗ thấy đến các pháp triền phược chẳng bị chướng ngại. Là ly nguyện tuệ vì xa rời tất cả nguyện dục cầu. Là an duyệt tuệ vì dứt hẳn tất cả các nhiệt não. Là hoan hỷ tuệ vì duyên pháp hỷ lạc không đoạn tuyệt. Là y thú tuệ vì ở nơi các nghĩa trí đều hiện thấy. Là kiến lập tuệ vì kiến lập tất cả pháp giác phẩm. Là chứng tướng tuệ vì tùy theo thừa được tu mà chứng được quả. Là liễu tướng tuệ vì khéo chiếu rõ được trí tánh ấy. Là tế độ tuệ vì cứu độ tất cả các bạo lưu. Là thú nhập tuệ vì hay hưởng nhập pháp chánh tánh vô sinh. Là sách lệ tuệ vì chấn phát tất cả các pháp lành. Là thanh tịnh tuệ vì rời lìa phiền não trước. Là tối thắng tuệ vì trèo lên đỉnh tất cả pháp. Là vi diệu tuệ vì dùng trí tự nhiên tùy giác các pháp. Là ly hành tuệ vì không còn tạp nhiễm pháp tam giới. Là nhiếp thọ tuệ vì là của Hiền thánh nhiếp thọ. Là đoạn nguyện tuệ vì trừ khiến tất cả tướng phân biệt. Là xả dật tuệ vì xa rời tất cả ngu si hắc ám. Là phương tiện tuệ vì an trụ chỗ thành tựu của tất cả Du-già sư địa. Là phát thú tuệ vì sẽ an trụ tất cả Thánh trí đạo. Là chiếu minh tuệ vì trừ diệt tất cả màn tối vô minh bạo lưu. Là thí nhãn tuệ vì khai đạo tất cả ví như mắt sáng. Là vô lậu tuệ vì tuệ nhãn vượt quá đường tà tịch. Là thắng nghĩa tuệ vì chiếu rõ đại Thánh đế ấy. Là vô biệt tuệ vì khéo điều thuận. Là quang minh tuệ vì là cửa của các trí. Là vô tận tuệ vì khắp tất cả chỗ tùy hành chiếu soi. Là vô diệt tuệ vì thường thấy rộng. Là giải thoát đạo tuệ vì dứt hẳn tất cả chấp thủ trói buộc. Là bất ly xứ tuệ vì chẳng đồng ở với tất cả phiền não chướng pháp.

Này Xá-lợi-phất! Tuệ tướng ấy nay ta chỉ nói lược, nên biết Đại Bồ-tát còn có vô lượng, vô biên tuệ. Vì sao? Như bao nhiêu tâm hành mà tất cả chúng sinh có, thì nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu tuệ nghiệp trí hành. Như tất cả chúng sinh có bao nhiêu dục giải, nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu trí tuệ quan sát. Như tất cả chúng sinh có bao nhiêu phiền não, nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu trí tuệ rộng lớn. Như tất cả Thanh văn, Độc giác và Chánh Đẳng Giác có bao nhiêu biến trí, nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu chỗ tuệ sở hành.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả tuệ xứ như vậy, các Đại Bồ-tát ở trong ấy đều tinh cần tu học. Đây gọi là diệu tuệ của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là nghĩa Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Xá-lợi-phất! Các tuệ xứ như vậy cho đến tất cả chỗ biết các pháp diệu thiện được đến bờ kia, nên biết đều là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả tuệ cú đã rộng nói ở trên, nên biết đều là nghĩa Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát tu hành nghĩa sai biệt viên mãn, nên biết đều là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa Nhất thiết trí trí viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa không chấp trước tất cả pháp hữu vi, vô vi là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa khéo giác ngộ được tội lỗi lớn của vô lượng sinh tử là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa hay khai ngộ bất giác nơi tất cả pháp là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Hay khai thị pháp bảo tạng nghĩa vô cùng tận là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa vô chướng giải thoát viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Giác ngộ nghĩa bình đẳng của Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa tối thắng quyết trạch thiện xấu là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa đi khắp chúng sinh giới là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa Vô sinh pháp nhẫn viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa không thoái chuyển địa cứu cánh viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa thành thực tất cả chúng sinh là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa qua đến đạo tràng lên ngôi tòa Bồ-đề là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa cứu cánh xô dẹp tất cả quân ma là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa tất cả Phật pháp đều viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa chánh an trụ pháp môn sai biệt Bồ-tát tạng là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng chánh tu giác ngộ rồi, ta nói đó đều được cứu cánh nơi tất cả Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa phải nên thỉnh cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng rồi thọ trì, đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy phân biệt cho mọi người. Vì sao? Vì nếu có ai ở nơi kinh Bồ-tát tạng mà ân cần, tôn trọng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy phân biệt cho mọi người, thì người ấy quyết định được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Những chỗ được sinh đều cứu cánh thông đạt tất cả công xảo nghiệp vi diệu.
2. Sinh tại xứ nào đều luôn ở trong dòng cao môn vọng tộc vinh hiển đương thời.
3. Sinh tại xứ nào đều có oai nghiêm lớn thế lực tự tại.
4. Nói ra lời nào mọi người đều tin phục nghe theo.
5. Sinh tại xứ nào đều được giàu sang lớn.
6. Sinh tại xứ nào đều được trời, người luôn kính mến.
7. Sinh trong cõi người thì thường làm Chuyển luân vương, được đại tự tại.
8. Sinh cõi trời thường làm Thiên đế Thích.
9. Nếu sinh cõi Sắc thì làm Đại Phạm vương.
10. Sinh tại chỗ nào thường chẳng xa rời tâm đại Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Người thọ trì kinh này được mười thứ công đức xưng tán lợi ích như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ân cần, tôn trọng thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy lại còn được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Chẳng tạp loạn với tà luận ngoại luận.
2. Chẳng phát khởi ngã kiến.
3. Không có hữu tình kiến.
4. Không có mạng giả kiến.
5. Không có sở thủ kiến.
6. Không phát khởi đoạn kiến.
7. Không phát khởi thường kiến.
8. Lòng không nhớ đến tất cả sự đời.
9. Luôn luôn phát tâm thù thắng ưa thích xuất gia.
10. Nếu nghe kinh điển thì mau có thể thọ trì ngộ hiểu thâm nghĩa.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xưng tán lợi ích.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người ân cần, tôn trọng thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy còn được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Thành tựu chánh niệm.
2. Thành tựu chánh giác.
3. Thành tựu chánh thú.
4. Thành tựu chí dũng.
5. Thành tựu chánh tuệ.
6. Được đủ, không chướng nạn.
7. Nhớ sự việc các đời trước.

8. Tánh mỏng tham dục, không tham lam lợi dưỡng, chẳng bị gánh nặng của tham làm nhiều loạn khổ não.

9. Tánh mỏng tham sân, không sân hận dữ dội, chẳng bị gánh nặng của sân làm nhiều loạn khổ não.

10. Tánh mỏng ngu si, không si mê đần độn, chẳng bị gánh nặng của ngu si làm nhiều loạn khổ não.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xưng tán lợi ích.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ân cần, tôn trọng thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy lại còn được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Thành tựu cơ tốc tuệ.
2. Thành tựu thiệp biện tuệ.
3. Thành tựu mãnh lợi tuệ.
4. Thành tựu tấn tột tuệ.
5. Thành tựu quảng bác tuệ.
6. Thành tựu thâm thâm tuệ.
7. Thành tựu thông đạt tuệ.
8. Thành tựu vô trước tuệ.

9. Thường hiện tiền thấy chư Như Lai và dùng lời tụng thanh nhã hay đẹp ca ngợi Phật.

10. Khéo như lý thỉnh hỏi Phật, lại hay như lý khai thích nghi vấn.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xưng tán lợi ích.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ân cần, tôn trọng thọ trì, đọc tụng, lắng nghe, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người

ấy lại còn được mười thứ công đức xứng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Thường muốn xa rời các bất thiện hữu.
2. Thường thích thân cận với các thiện tri thức.
3. Hay tháo các thứ trói buộc của ma.
4. Hay dẹp trừ các quân trận của ma.
5. Hay khéo quở trách, nhằm chán tất cả phiền não.
6. Với tất cả hành lòng luôn rời bỏ.
7. Đi ngược với tất cả con đường hướng đến ác đạo.
8. Hướng về tất cả đường đến Niết-bàn.
9. Khéo nói tất cả hạnh bố thí thanh tịnh vượt qua sinh tử.
10. Hay khéo theo học tất cả quỹ tắc của Bồ-tát làm, lại hay phụng hành lời chư

Phật dạy.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xứng tán lợi ích.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng này mà có thể ân cần, tôn trọng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nghiên cứu suy tìm nghĩa lý thông đạt rõ ràng lại giảng dạy phân biệt cho mọi người, nên biết người ấy được những công đức xứng tán lợi ích như trên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Người thông sáng có tuệ vô biên
Hay khéo thông đạt pháp và nghĩa
Văn từ tôn thắng khéo tròn đủ
Do thọ trì được vương kinh này,
Thường được giàu nhiều tạng pháp bảo
Hằng vui đẹp dạ làm pháp thí
Phát sinh sự vui tối thượng thắng
Do thọ trì được vương kinh này
Nhiều chúng sinh nghe thuyết pháp ấy
Chứng công đức thắng rộng lớn này
Ta sẽ tuyên bày công đức ấy
Như người trì kinh sẽ có được.
Người được tuệ tối thắng như đây
Nơi chánh pháp không hề hư hoại
Do niệm phát sinh trí vi diệu
Là nói chỗ nương vô thượng trí,
Siêng cầu khéo thuyết câu chánh pháp
Chỗ được chúng Thánh đồng ngợi khen
Thường nghe phát khởi hạnh siêu thắng
Do trì đọc giảng vương kinh này.
Người trí nghe rồi trì thâm nghĩa
Nơi văn cú không hề vọng chấp
Thường theo nghĩa lý để quán chiếu
Tăng trưởng diệu trí lượng vô biên,
Vô biên diệu trí, vô biên nghĩa
Nghĩa giải đệ nhất khó nghĩ bàn
Đi khắp mười phương rộng khen ngợi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Nghe kinh được lợi không cùng tận,
Rất khéo làm mong tham, sân, si
Mau được đệ nhất tâm thanh tịnh
Do nghe kinh Bồ-tát tạng này
Công đức thắng lợi vô biên tế,
Dù được thắng tài không phóng dật
So lý với cửa gì kiên cố
Biết thấu của đời chẳng bền thật
Không luyến của đời đi xuất gia,
Ra đến chỗ vắng ở núi rừng
Hôn trầm kia thường xa rời hẳn
Lắng nghe tịnh pháp không hề chán
Chánh giáo tinh lự không lẫn tiếc,
Thỉnh hỏi quyết nghị nơi Đạo sư
Nghe rồi vì người dạy rộng lại
Do đây tăng trưởng trí vi diệu
Nơi pháp bạch tịnh không hề mất.*

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi kinh điển Đại Bồ-tát tạng này tinh tấn tu học thực hành Bồ-tát hạnh. Đây gọi là Đại Bồ-tát ở nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện tu học pháp yếu.

